

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	2	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sénh)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Q.Tâm)	HĐTN (Nhàn)		
	3	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Trường)	Địa lí (Vĩnh)			
	4	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)	Toán (Trường)	Sénh (GDĐP)			
	5								Sinh học (Ngát)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Sinh học (Đức)
Thứ 3	1	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	HĐTN (Nhàn)				KT CUỐI HK II NGỮ VĂN		
	2	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)							
	3	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)	Lịch sử (Hương)					GDTC (Nha)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Sinh học (Đức)
	4	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sénh)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Nha)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)
	5								GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	Sinh học (Đức)
Thứ 4	1	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	KT CUỐI HK II LỊCH SỬ		
	2	HĐTN (Nhàn)			Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sénh)			
	3				Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	KT CUỐI HK II GDKT&PL	
	4				Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	GDĐP (Tập)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)
	5								GDĐP (Tập)	GDQP (Hiếu)	Tin (Tuần)
Thứ 5	1	KT CUỐI HK II SINH		Lịch sử (Hương)	GDTC - (Tâm)	KT CUỐI HK II TIN		Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	2	KT CUỐI HK II LỊCH SỬ			KT CUỐI HK II SINH	Công nghệ (Tuần)	Tiếng anh (Trang)	KT CUỐI HK II SINH	Toán (Phượng)	GDĐP (Tập)	Địa lí (Chính)
	3	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	KT CUỐI HK II LỊCH SỬ				Toán (Phượng)	GDĐP (Tập)	CĐ Địa lí (Thảo)
	4	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (Tâm)	Công nghệ (Tuần)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	KT CUỐI HK II T.ANH		
	5								Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuần)
Thứ 6	1	KT CUỐI HK II ĐỊA LÍ			KT CUỐI HK II VẬT LÍ	GDKT&PL (Vừ)	KT CUỐI HK II VẬT LÍ	Sinh học (Đức)	KT CUỐI HK II VẬT LÍ	Địa lí (Chính)	Toán (Phượng)
	2	KT CUỐI HK II VẬT LÍ	Ngữ Văn (Linh)	KT CUỐI HK II VẬT LÍ	KT CUỐI HK II ĐỊA LÍ				Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Địa lí (Thảo)	Toán (Phượng)
	3	Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Chính)
	4	Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Sinh học (Đức)	Công nghệ (Tuần)	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Sénh)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Mạnh)	GDĐP (Thư)
	5								Hóa học (Nga)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	GDĐP (Thư)
Thứ 7	1	KT CUỐI HK II HÓA			Hóa học (Sénh)	KT CUỐI HK II CÔNG NGHỆ		Toán (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)
	2	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	KT CUỐI HK II HÓA	Công nghệ (Tuần)	GDTC - (Tâm)	KT CUỐI HK II HÓA	KT CUỐI HK II HÓA	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)
	3	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sénh)	Công nghệ (Tuần)	GDTC - (Tâm)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	KT CUỐI HK II GDĐP				Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)
	5								Hóa học (Nga)	C.nghệ (Mạnh)	Tin (Tuần)

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00  
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC			Ngữ Văn (Huyền)	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC			Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2				Ngữ Văn (Huyền)				Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3				HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC				Toán (Phượng)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)
	4							HDTN (Nhân)			
	5										
Thứ 3	1	Ngữ Văn (Quân)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Q.Tâm)	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC			Sinh học (Đức)	KT CUỐI HK II TOÁN	
	2	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử (Hương)	Toán (Q.Tâm)				Sinh học (Đức)		
	3	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)				HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC	Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Lịch sử 2
	4						Sinh học (Ngát)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Sinh học (Đức)		
	5										
Thứ 4	1	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC						Ngữ Văn (Huyền)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	
	2							Ngữ Văn (Huyền)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)	
	3							Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	
	4							Sinh học (Ngát)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Tin (Tuấn)	
	5										
Thứ 5	1	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Trường)	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC			Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)	
	2	Toán (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch sử (Hương)				Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)	
	3	Vật lí (Dũng)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)				Địa lí 1	GDKT&PL	HS không ôn tự học	
	4						Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)		
	5										
Thứ 6	1	HỌC SINH LÊN LỚP TỰ HỌC						Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)	
	2							Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)	
	3							Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	HS không ôn tự học	
	4							Hóa học (Nga)	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	
	5										
Thứ 7	1							Lịch sử 1 Hóa học	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	
	2							Lịch sử 1 Hóa học	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	
	3							Hóa học (Nga)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	
	4							HDTN (Nhân)			
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00  
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập